



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE:

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

IV.# _____
VEWL.# _____
I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGO VIET DIÊU
Last Middle First

Current Address: 204/9 ấp Hửu Lạc - Phường Hải Huyền Long Đất, Đồng Nai

Date of Birth: Jan. 15, 1941 Place of Birth: Ninh Thuận

Previous Occupation (before 1975) CAPTAIN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 1.5.75 To 28.08.81
Years: 6y. Months: _____ Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635
Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635	

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : NGÔ VIỆT ĐIỀN
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
01. Âu Thị Núi	1943	Wife
02. Ngô Thị Thu Thủy	26.7.66	Daughter
03. Ngô Việt Tuấn	3.7.67	Son
04. Ngô Thị Giao Trinh	16.8.68	Daughter
05. Ngô Thị Trang	14.10.70	Daughter
06. Ngô Thị Dung	15.2.72.	Daughters

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

6. Reason for Separation...
 7. Names of American Advisor(s):
 8. U.S. Training Courses in Vietnam:
 9. U.S. Awards or Certificates:
 (NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bản cộ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có. Không sự có không? Có Không)

10. U.S. Awards or Certificates:
 Name of award: _____ Date received: _____
 Phần thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes No)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bản cộ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thư nếu có. Không sự có không? Có Không)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
 2. School and School Address:
 3. Dates:
 4. Description of Courses:
 5. Reason for training:

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes No)
 (CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có Không)

H. Re-education of You or Your Spouse/Ban hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Re-education:
 2. Time in Re-education:
 3. Skill in Re-education:

(If released, you must have a copy of your release certificate.)
 (Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

1. Any Additional Remarks/Có các chú phụ-thuộc

* I wish for to have your assistance in order to save me and my family from this difficult situation (unemployed, sickness) wife and 5 childrens to support.
 * I am very grateful to you to condescend to help us in expediting the process as well as issuing the necessary document for our departure from VN under the GDP

Signature: _____ Date: _____
 Ký tên: _____ Ngày: _____

J. Please List Here All Documents Attached to This Questionnaire
 Xin nêu ra tất-cả giấy-tờ kèm theo với số câu hỏi này

- 1 APPLICATION FOR ODP
- 1 MARRIAGE CERTIFICATE
- 06 BIRTH CERTIFICATE
- 1 RELEASE CERTIFICATE
- 1 POLITICAL WAR CERTIFICATE

QUESTIONNAIRE FOR ODP APPLICANTS
 CÂU HỎI LIÊN QUAN NGƯỜI NHẬP BOM

Date: 1. 20. 1988
 Ngày: _____

ODP IV

Fill out this questionnaire in English or completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

Mail or send the completed questionnaire to:
 Gửi số câu hỏi này tới:

Xin điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh càng nhiều càng tốt. Nếu bạn không đọc hoặc viết rành Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

Orderly Departure Office
 Paukabhum Building
 127 South Sathorn Road
 Bangkok 10170, Thailand

A. Basic Identification Data/Lý lịch căn-bản

1. Name: NGÔ VIỆT DIỄN Sex: M
 2. Other Names: NO
 3. Date/Place of Birth: 15.01.1941 An Sơn village Bàu Sơn district Ninh Thuận province
 4. Residence Address: 204/2 Hải Lạc hamlet Phước Hải village Long Đất district Đồng Nai province
 5. Mailing Address: _____
 6. Current Occupation: Jobless

K. Relatives To Accompany Me/Ban cùng đi với tôi

(NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).)
 (CHÚ-Y: Vợ/chồng và con cái có thể cùng đi với bạn mà thôi. Xếp khai tình trạng gia-đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S))

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia-đình
1. AUTHINH GAI	1943	PHƯỚC HẢI	F	M	SPOUSE
2. NGÔ THỊ THU THUY	26.7.66	NHÀ TRANG	F	S	DAUGHTER
3. NGÔ VIỆT THÂN	3.7.67	NHÀ TRANG	M	S	SON
4. NGÔ THỊ GIÃO BÌNH	16.8.68	NHÀ TRANG	F	S	DAUGHTER
5. NGÔ THỊ TRĂNG	14.10.70	PHƯỚC TUY	F	S	DAUGHTER
6. NGÔ THỊ DUNG	15.2.72	NHÀ TRANG	F	S	DAUGHTER
7.					
8.					
9.					
10.					
11.					
12.					

(NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)
 (CHÚ-Y: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy-thờ (nếu lập gia-đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy an-cư của vợ/chồng (nếu góa phụ/góa thê), thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con có cùng đi với bạn không chung-ngủ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

C. Relative Outside Vietnam/Họ Tên ở Ngoài Quốc

1. Closest Relative in the U.S.
Bà con thân thuộc nhất ở Hoa Kỳ

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên hệ gia đình

c. Address
Địa chỉ

d. Date of Relative Arrival
in the U.S.
Ngày bà con đến Mỹ

2. Closest Relative in Other Foreign Countries
Bà con thân thuộc nhất ở các nước khác

a. Name
Họ, tên

b. Relationship
Liên hệ gia đình

c. Address
Địa chỉ

D. Complete Family Listing (Living/Dead)/Danh Sách Toàn-Thể Gia-Đình (Sống/Chết)

1. Father
Cha

2. Mother
Mẹ

3. Spouse
Vợ/Chồng

4. Former Spouse (if any)
Vợ/Chồng trước (nếu có)

5. Children
Con cái

- (1) NGÔ THỊ THU THUY 1966 PHƯỚC HẢI BÌNH NAI
(2) NGÔ VIỆT TUYÊN 1967 PHƯỚC HẢI BÌNH NAI
(3) NGÔ THỊ GIANG TRINH 1968 PHƯỚC HẢI BÌNH NAI
(4) NGÔ THỊ TRANG 1970 PHƯỚC HẢI BÌNH NAI
(5) NGÔ THỊ DUNG 1972 PHƯỚC HẢI BÌNH NAI
(6)
(7)
(8)
(9)

6. Siblings
Anh chị em

- (1) NGÔ VIỆT NGOC 1943 (D) LONG KHANH
(2) NGÔ THỊ PHU 1946 (L) THUAN HAI
(3) NGÔ THỊ QUÍ 1947 (H) THUAN HAI
(4) NGÔ VIỆT MINH 1950 (D) THUAN HAI
(5) NGÔ THỊ HẠ 1952 (H) THUAN HAI
(6)
(7)
(8)
(9)

Of Myself/của tôi

Of My Spouse/của vợ/chồng

THAI NAM SON

Uncle

PO BOX 152
TAEUMSEH NR 68450

USA

No

No

No

No

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of You or your Spouse/Đơn hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-ty của chính-phu Mỹ hoặc hãng Mỹ

1. Employee Name
Tên họ nhân-viên

Position title
Chức-vụ

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng

Length of Employment
Thời-gian làm-việc

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ

Reason for Separation
Lý do nghỉ-việc

2. Employee Name
Tên họ nhân-viên

Position title
Chức-vụ

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng

Length of Employment
Thời-gian làm-việc

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ

Reason for Separation
Lý do nghỉ-việc

3. Employee Name
Tên họ nhân-viên

Position title
Chức-vụ

Agency/Company/Office
Sở/Hãng/Văn-Phòng

Length of Employment
Thời-gian làm-việc

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ

Reason for Separation
Lý do nghỉ-việc

7. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Đơn hoặc Vợ/Chồng đã có làm-việc tại Chính-phu Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia

2. Dates
Ngày, tháng, năm

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng

4. Military/Office/Military Unit
Bộ/sở/Công-Vụ Binh-Chung

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy

NGÔ VIỆT TIEN

23.11.1962 To 30.04.1975

CAPTAIN- 30 the nhân-viên GIA/105565

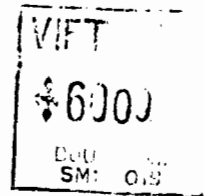
22 DIVISION INFANTRY

PHAN DINH NIEM B. GENERAL

From: NGŨ VIỆT ĐIỆN
284/9 ấp Hải Lạc - Phước Hải
Huyện Long Đất - ĐỒNG NAI
VIỆT NAM



22. VIET 5



To: PO. BOX. 5435 ARLINGTON
VA 22205- 0635
U.S.A.

SEP 09 1988

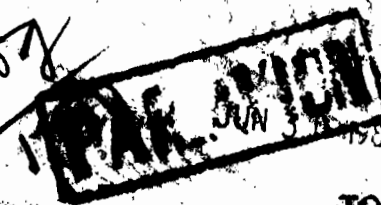
FROM: Ngô Việt Diên
Số 4/9 ấp Thạnh Lạc
Xã Phú Hòa
Huyện Đất Đỏ Tỉnh Bà Rịa



VIET NAM
9000 đ
BƯU CHÍNH
SM: 75

VIET NAM
8500 đ
BƯU CHÍNH
SM: 75

587



TO: KHUOC MINH THO
PO BOX 5435 ARLINGTON
VA 22205 - 0635
U.S.A

PAR AVION VIA AIR MAIL

Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

*

Đề mục: ĐƠN XIN XÁC NHẬN LẤM MẤT LỆNH THA
RA TRẠI VÀ LỆNH QUẢN CHẾ.

Kính gửi,
Ban Công An xã Phước Hải

Tôi đứng tên dưới đây là NGÔ VIỆT DIỄN
Sinh năm 1941 tại xã An Sơn - Bình Sơn - Ninh Thuận.
Hiện tạm trú tại nhà số 2 cũ/g ấp Hải Lạc
xã Phước Hải - Long Đất - Đông Hải.

Nay làm đơn này đơn quý có quan có
thẩm quyền xin cầu xét và chấp thuận xác nhận
cho tôi về việc đã đánh mất tờ lệnh Tha Ra
Trại mang số 1509 được ký ngày 28.08.1961 và
tờ lệnh quản chế về hàng mang số 1516 do
Chỉ huy trưởng Ban Nhân Dân tỉnh Thuận Hải Ông
Trần Ngọc Trác đã ký.

Lý do: Vào ngày 12.08.1965 tôi đang đi
từ Thuận Hải đến Phước Hải, khi đã
đi đến gần tỉnh cấp hết toàn bộ cái
vỏ đựng quần áo trong đó có đựng một
số bạc là 8.000đ và 2 tờ giấy, Lệnh
Tha ra trại và lệnh quản chế cũng
một tờ giấy tờ lệnh tỉnh khác.

Nay làm đơn này xin được có mặt.
Trong khi chờ tôi xin xét và chấp
thuận cũng quý có quan xin nhận nơi đây
lòng thành thật và biết ơn.

Trần Hưng,

Kính chào toàn kết

Phước Hải, ngày 16. 08. 1988
Người đứng đơn

Mu

Ngô Việt Điện.

Ông An xã Phước Hải.
Kính chào: Ông: Ngô Việt Điện. xã Phước Hải.
Cố đến bữa mới nhà xã giúp đỡ lấy tiền
Phước Hải ngày 16/8/1988.



HỘI ĐỒNG AN XÃ
Phước Hải

Nguyễn Ngọc Tú

TỈNH Ninh Thuận
TỔNG Đặc Nhôn
LÀNG Bảo An

QUỐC-GIA VIỆT-NAM

SỐ HIỆU: _____

GIẤY KHAI SANH

Họ, tên người con	Ngô viết Diên .
Quốc-tịch	Việt Nam .
Con trai hay con gái	con trai
Sanh ngày, tháng, năm (viết toàn chữ và chưa thêm chữ số)	Sanh ngày mười lăm tháng một năm 1941
Sanh tại (làng, phủ, huyện, tỉnh)	làng Bảo An, tổng Đặc nhôn tỉnh Ninh Thuận
Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người cha (nếu cha mẹ có giấy giá-thứ chánh đáng hoặc người cha nhận chính là con mình. Không thì khoảng này bỏ trống).	Ngô viết Bông, Việt Nam, hh tuổi, tại xã trường hòa xa thôn C hân, Chánh quán làng Phú Bài tổng Liông rân, huyện Hương thủy, tỉnh Bình Định
Họ, tên, quốc-tịch, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người mẹ (khi nào không biết người mẹ là ai, thì khoảng này bỏ trống).	Nguyễn thị Liễu, Việt Nam, 36 tuổi, nội trợ gia đình, sanh quán tại làng Liông thanh, phủ Tuy phúc tỉnh Bình Định. Búi quán làng Bảo an tổng Đặc nhôn tỉnh Ninh Thuận .
Ngôi thứ của người mẹ (nếu mẹ có giá-thứ hợp phép thì kê rõ : vợ chánh, vợ kế hay vợ thứ).	Vợ C hân .
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp sanh-quán và trú-quán của người (hay của những người) khai .	Ngô viết Bông tại xã trường hòa xa thôn C hân. Sanh quán tại làng Phú Bài, tổng Liông rân, huyện Hương thủy, tỉnh Bình Định.
Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhất.	Liông lữ, bốn mươi bốn tuổi y tá sở Hòa xa cti bệnh viện

Họ, tên, tuổi, nghề-nghiệp, sanh-quán và trú-quán của người làm chứng thứ nhì.

Dăng Song bốn mươi một tuổi, công nhân ở Hỏa xa cũ tại Bắc Hải.

Giấy khai này làm tại Lạng Sơn.

ngày 25 tháng 6 năm 1952.

Người khai, Người làm chứng thứ nhất, Người làm chứng thứ nhì,

Tri-Bộ,

Lý Tường

[Signature]

Khoảng trống để công-nhận các chỗ sửa chữa trong tờ khai này.

CHÚ-Ý.— Chỗ trắng không dùng phải kéo một nét mực.

Người nào không biết ký tên phải in dấu ngón tay vào và Tri-Bộ phải chú rõ rằng người ấy không biết ký tên.

Số hiệu 398

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGÔ - THỊ - DUNG
Phái	NỮ
Sanh	Ngày mười lăm tháng hai năm một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng, năm)	Bảy mươi hai (15/2/1972)
Tại	Nhà Hộ-Sinh Quân-Đội Nha-Trang
Cha	NGÔ-VIỆT-ĐIỀN
(Tên, họ)	
Tuổi	Sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi mốt
Nghề-nghiệp	Quân-Nhân
Cư - trú tại	KBC. 7516
Mẹ	ÂU-THỊ-NUÔI
(Tên, họ)	
Tuổi	Sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba
Nghề-nghiệp	Nội-trợ
Cư - trú tại	Số 5 bis Lê-văn-Duyệt Nha-Trang
Vợ chánh hay thư	Vợ Chánh
Người khai	NGUYỄN-THỊ-YẾN
(Tên, họ)	
Tuổi	Sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi ba
Nghề-nghiệp	Nữ Trợ-Tá Hộ-Sinh
Cư - trú tại	KBC.4029
Ngày khai	Ngày 24 tháng 2 năm 1972
Người chứng thứ nhất	TA-THÀNH-LỢ
(Tên, họ)	
Tuổi	Sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Công-Chức
Cư - trú tại	Số 5 bis Lê-văn-Duyệt Nha-Trang
Người chứng thứ nhì	LÊ-ĐỨC-ĐOÀI
(Tên, họ)	
Tuổi	Sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm
Nghề-nghiệp	Công-Chức
Cư - trú tại	Số 52 Định-Cư Nha-Trang

Làm tại Xã QUẬN I NHA-TRANG, ngày 24 Tháng 2 năm 1972

NGƯỜI KHAI, HỘ - LẠI, NHÂN CHỨNG,

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

Ký tên : NGUYỄN-THỊ-YẾN
(dấu)

KHU-PHỐ KIỂM HỘ-LẠI

Ký tên : TA-THÀNH-LỢ

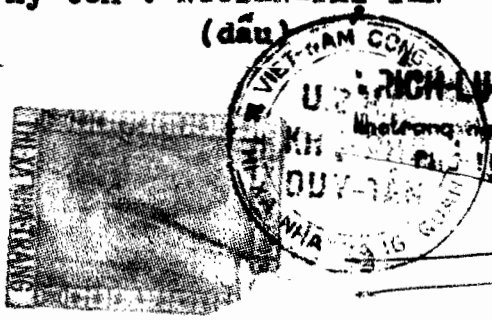
PHẠM-QUANG-MINH

Ký tên : LÊ-ĐỨC-ĐOÀI

UỶ BAN LƯU V SỔ ĐỘ NĂM 1972

Trong ngày 24 tháng 2 năm 1972

KHU-PHỐ KIỂM HỘ-LẠI



PHẠM-QUANG-MINH

KHAI SANH

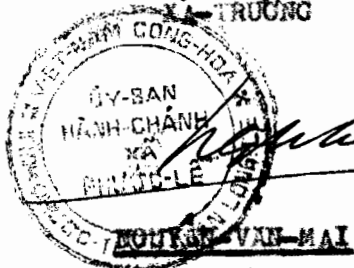
SỐ HIỆU 1129

Trích y theo bộ:
Phước-Lê, ngày 19-10-1970
ỦY-VIÊN HỘ-TỊCH

[Signature]

LÊ-VAN-TÔ

Kiến thị:
Phước-Lê, ngày 19-10-1970
X-TRƯỞNG



Tên Họ ấu nhi	NGO-VIET-DIEN
Phái	Nữ
Sinh ngày, tháng năm	Ngày 14 tháng 10 năm 1970
Tại	Bao sanh, Phước-Lê
Cha	NGO-VIET-DIEN
Tên họ	
Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 3529
Mẹ	AN-THY-NUOI
Tên họ	
Tuổi	Hai mươi bảy tuổi
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Phước-Lê, Phước-Tuy
Vợ	Chánh
Chánh hay thứ	
Người khai	NGO-VIET-DIEN
Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KBC. 3529
Ngày khai	Ngày 19 tháng 10 năm 1970
Người chứng thứ nhất	AN-THY-NUOI
Tên họ	
Tuổi	Sáu mươi tuổi
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Phước-Lê, Phước-Tuy
Người chứng thứ nhì	NGUYEN-THY-HIEP
Tên họ	
Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề	Nội trợ
Cư trú tại	Phước-Lê, Phước-Tuy

Lập tại xã Phước-Lê ngày 19 tháng 10 năm 1970

NGƯỜI KHAI

CHỦ TỊCH UBND

NHÂN CHỨNG

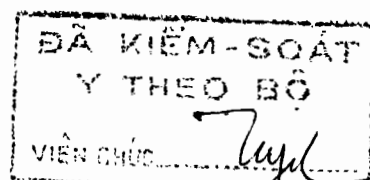
Kiểm Hộ-TỊCH

Điền ký

Tô ký

Son ký

Hiệp ký



KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGÔ - THỊ - GIAO - TRINH
Phái	NỮ
Sanh (Ngày, tháng, năm)	Ngày Mười Sáu, Tháng Tám, Năm Một Ngàn, Chín Trăm Sáu Mươi Tám (16-8-1968)
Tại	Nhà Hộ Sanh Quân-Đội NHA-TRANG
Cha (Tên, họ)	Ngô - Việt - Diên
Tuổi	Sanh Năm 1941
Nghề - nghiệp	Quân - Nhân
Cư-trú tại	KBC : 32.28
Mẹ (Tên, họ)	Ấu - Thị - Nuôi
Tuổi	Sanh Năm 1943
Nghề - nghiệp	Nội - Trợ
Cư-trú tại	KBC : 32.28 (Trại Gia-Bình)
Vợ chánh hay thứ	Vợ Chánh
Người khai (Tên, họ)	Nguyễn - Thị - Yên
Tuổi	Sanh Năm 1933
Nghề - nghiệp	Nữ Trợ Tá Hộ-Sinh
Cư-trú tại	KBC : 40.29
Ngày khai	Ngày 19 tháng 08 năm 1968.
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	NGƯỜI CHỨNG THỨ NHẤT KHIEM-HO-TICH XE HAI DANG-DONG
Tuổi	Trong ngày 22 tháng 8 năm 1968
Nghề - nghiệp	K.T. TÍNH - TRUONG T.U.N.
Cư-trú tại	CHU-SU-PHONG HANH-CHANH
Người chứng thứ hai (Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề - nghiệp	
Cư-trú tại	

MIỄN LỆ PHÍ

Làm tại Xã Nha-Trang-Dong, ngày 19 tháng 08 năm 1968

NGƯỜI KHAI,

Nguyễn-Thị-Yên
Nữ Trợ Tá Hộ-Sinh

HỘ-LAI,

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HANH-CHANH XE
KIEM-HO-TICH

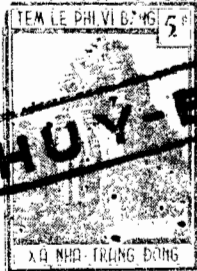
NHÂN CHỨNG,



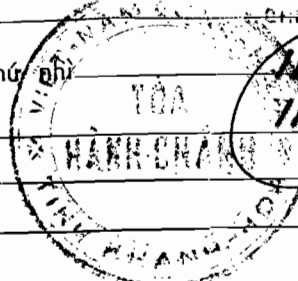
PHAM-QUANG-MINH

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGO-VIET-TUAN
Phái	Nam
Sanh	Ngày ba, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi
(Ngày, tháng, năm)	bảy (03-7-1967)
Tại	Nha Ho-Sing Quan-Doi Nha-Trang
Cha	Ngo-viet-Dien
(Tên, họ)	sinh năm 1941
Tuổi	
Nghề - nghiệp	Quan nhân
Cư-trú tại	KBC, 323h
Mẹ	Au-thi-Muoi
(Tên, họ)	sinh năm 1943
Tuổi	
Nghề - nghiệp	Nồi tro
Cư-trú tại	KBC, 323h (Trại gia binh)
Vợ chánh hay thứ	Chanh
Người khai	Nguyen-thi-Yen
(Tên, họ)	sinh năm 1933
Tuổi	
Nghề - nghiệp	Nu tro Ta Ho sanh
Cư-trú tại	KBC, 6081
Ngày khai	03 -7-1967
Người chứng thứ nhất	
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề - nghiệp	
Cư-trú tại	
Người chứng thứ nhì	
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề - nghiệp	
Cư-trú tại	



HUY-B



THỦ TƯỚNG CỦA
HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH
VIỆN TỈNH XÃ NHO-TRUNG ĐÔNG
NGUYỄN-TUÂN

Làm tại Xã Nha-Trang Dong, ngày 03 tháng 7 năm 19 67

NGƯỜI KHAI, HỘ-LẠI, NHÂN CHỨNG,
Nu Tro Ta Ho sanh, NGUYỄN-TUÂN
Nguyen-thi-Yen

PHẠM QUANG MINH

KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGO-THY THU-THUY
Phái	Nữ
Sinh	Ngày Hai mốt sáu, tháng Bảy, năm Một ngàn chín trăm
(Ngày, tháng năm)	sáu mốt sáu (28.7.1966)
Tại	Nhà Hộ-Sinh Quân-Đội Nha-Trang
Cha	Ngô-Việt-Dien
(Tên, họ)	
Tuổi	Sinh năm 1941
Nghề - nghiệp	Quân-Nhân
Cư-trú tại	KBC . 3.228
Mẹ	Ấu-Thy-Nuôi
(Tên, họ)	
Tuổi	Sinh năm 1943
Nghề - nghiệp	Nội-Trợ
Cư-trú tại	Cư-xá Sĩ-Quan Nha-Trang.
Vợ chính hay thứ	Vợ chính
Người khai	Nguyễn-Thị-Yên
(Tên, họ)	
Tuổi	Sinh năm 1933
Nghề - nghiệp	Nữ Trợ-Tá Hộ-Sinh
Cư-trú tại	KBC . 6.081
Ngày khai	Ngày 27 tháng 7 năm 1966
Người chứng thứ nhất	/
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề - nghiệp	
Cư-trú tại	
Người chứng thứ nhì	/
(Tên, họ)	
Tuổi	
Nghề - nghiệp	
Cư-trú tại	

Làm tại Xã Nha-Trang-Dong, ngày 27 tháng 7 năm 1966

NGƯỜI KHAI, HỘ-LẠI, NHÂN CHỨNG,

Nguyễn-Thị-Yên

PHẦN THUỘC CHỨC-KÝ CỦA
ỦY-BỘ QUẢN-LÝ QUÂN-HÀNH-CHÁNH
KIỂM-TRẠCH-TỊCH-TRƯỞNG
thư-trang, ngày 18 tháng 10 năm 1966
K.T. TỈNH-TRƯỞNG T.U.N.
CHỦ-SU-Phòng-HÀNH-CHÁNH

CHỦ-TỊCH ỦY BAN NHÂN CHÁNH XÃ
KINH, HO TỊCH
(Ký Tên và Đóng dấu)

18/10/1966



SỬU-ĐẮC

VIỆT-NAM CỘNG HÒA
TỈNH hay THÀNH-PHỐ

CHỨNG-THƯ HÔN-THU

(Thi hành các điều 24 và 27 của Sắc luật số 15,64 ngày 23-7-64
quy định giá thủ tư-hệ và tài-sản cộng đồng)

QUẬN

XÃ NHA-TRANG-TÂY

SỐ HIỆU 100

Ngày (1) Mười Một tháng (1) Bảy năm (1)

Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Sáu giờ Tám giờ 00

Tại Văn Phòng Xã NHA-TRANG-TÂY

Trước mặt chúng tôi (2) TRƯƠNG-VỸ, Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Viên chức,
có đến công khai trình diện:
Xã NHA-TRANG-TÂY

Ông NGÔ-VIỆT-ĐIỀN

Nghề - nghiệp Quân-Nhân

Sinh ngày Mười Lăm, Tháng Một, Năm Một Ngàn Chín Trăm Bốn Mươi Một

Tại Bảo-An, Tỉnh Ninh-Thuận

Cư - sở tại Bảo-An, Tỉnh Ninh-Thuận

Tạm - trú tại KDC: 32.28

Con của Ông (3) Ngô-Việt-Bồng (Sống), tuổi,

Nghề - nghiệp Công-Clắc

Cư - sở tại Ninh-Thuận

Tạm - trú tại Ninh-Thuận

Và Bà (3) Nguyễn-Thị-Liêu (Sống), tuổi,

Nghề - nghiệp Nội-Trợ

Cư - sở tại Ninh-Thuận

Tạm - trú tại Ninh-Thuận

Và cô ÂU - THỊ - NUÔI

Nghề - nghiệp Nội-Trợ

Sinh ngày Năm Một Ngàn Chín Trăm Bốn Mươi Ba

Tại Xã Phước-Hải, Tỉnh Phước-Tuy

Cư - sở tại Trại Gia-Đình Binh-Sĩ ĐE/CH TD5/AMTL

Tạm - trú tại Phước-Tuy

Con của Ông (3) Âu - Quới (Sống), tuổi,

Nghề - nghiệp Buôn Bán

Cư - sở tại Phước-Tuy

Tạm - trú tại Phước-Tuy

Và Bà (3) Nguyễn-Thị-Ba, tuổi,

Nghề - nghiệp Nội-Trợ

Cư - sở tại Phước-Tuy

Tạm - trú tại Phước-Tuy

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân-trạng của các đương-sự
cùng thề thức hôn lễ, hai tân-hôn khai không có lập hôn khế (hoặc có lập hôn-khế ngày
tháng năm tại (4) 1971

Ông Ngô - Việt - Bồng và Bà Nguyễn-Thị-Liêu

với tư-cách là cha mẹ đằng trai - Ông Âu - Quới và Bà Nguyễn-Thị-Ba

với tư cách là cha mẹ đằng gái, - Ông hoặc Bà

là giám hộ của Ông hoặc của cô

chiếu giấy có mặt tại buổi lễ, lần lượt khai ưng thuận việc kết-

hôn này, (hoặc) có nạp tờ ưng thuận . . . 2 . . .

Ông NGÔ-VIỆT-DIÊN và cô ÂU-THỊ-NUÔI

kể trước người sau đã khai ưng-thuận cùng nhau kết hôn

Chúng tôi nhân-danh pháp luật công khai tuyên-bố:

Ông NGÔ-VIỆT-DIÊN và cô ÂU-THỊ-NUÔI

đã hành-hôn kể từ ngày hôm nay.

Hôn lễ đã được cử hành công-khai với sự hiện diện của hai nhân chứng trưởng-thành:

1 — Ông hoặc Bà TRẦN-VĂN-SÔNG 1934 tuổi,
nghề - nghiệp quan-nhân cư - ngụ tại KBC: 32.28

2 — Ông hoặc Bà NGUYỄN-VĂN-TUY 1936 tuổi,
nghề - nghiệp quan-nhân cư - ngụ tại KBC: 32.28

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng thư hôn-thú này, hai tân-hôn cha mẹ hai bên
(hoặc người giám hộ) có mặt, hai người chứng trưởng-thành và chúng tôi đồng ký tên dưới đây:

Ông (Bà) _____
có khai không biết ký tên.

VỢ
ÂU - THỊ - NUÔI (Ký Tên)

CHỒNG
NGÔ-VIỆT-DIÊN (Ký Tên)

Cha mẹ bên vợ
ÂU - QUỠI
NGUYỄN-THỊ-BA

Cha mẹ bên chồng
NGÔ-VIỆT-BÔNG
NGUYỄN-THỊ-LIỆU

Nhân chứng,

TRẦN-VĂN-SÔNG (Ký Tên)
NGUYỄN-VĂN-TUY (Ký Tên)
NHÂN-THỰC CHỦ-KÝ CỦA

ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH
KIỂM-HỘ-TỊCH XE NHẬT-TRANG-TÂY
QUẬN 14, LƯU, 2, năm 1969
KHOA TỈNH-TƯỚNG T.U.N.
CHỦ-SỞ PHÒNG HÀNH-CHÁNH

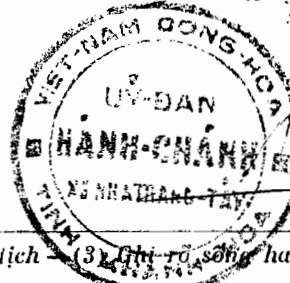


BƯU-ĐẠO

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH
Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Xã
Kiểm Hộ-Tịch
TRƯỞNG - VỸ
(Ký tên và đóng dấu)

PHUNG SAO TRÍCH LỤC

QUẬN 14, LƯU, 2, năm 1969
KHOA TỈNH-TƯỚNG T.U.N.
CHỦ-SỞ PHÒNG HÀNH-CHÁNH



KIỀU-VĂN-THỦY

(1) Ghi rõ chữ — (2) Ghi rõ tên viên-chức hộ tịch — (3) Ghi rõ số hay chết — (4) Văn-phòng
chứng-khế hay viên-chức có thẩm quyền nhận thực.
Chỗ trống không dùng tới phải gạch một nét.

BẰNG TỐT NGHIỆP

KHÓA ĐẠI-ĐỘI-TRƯỞNG

Chứng nhận ĐẠI-ÚY Ngô Việt Diên đã tốt nghiệp
Số: 61/105565

Khóa 2/69 Đại-Đội-Trưởng
tại Trường Bộ-Binh

Khai giảng ngày 30.6.1969 mãn khóa ngày 29.8.1969

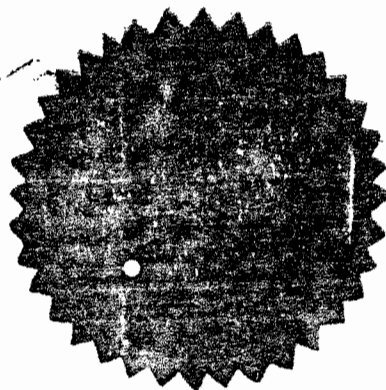
với hạng Điểm Chín

Này cấp bằng này để chấp-chiếu

K. B. C. N. 100 ngày 29 tháng 8 năm 1969

Thiếu-Trưởng PHẠM-QUỐC-THUAN

Chỉ-huy-Trường Trường Bộ-Binh



044

Chữ

Điện thoại G. 5. 89.

Kính thân Bà

Gia đình tôi kính thân Bà, chúc Bà an khang.
Rất cảm ơn Bà đã nhớ đến tôi. Hiện nay, 2 con tôi
lên Ngô thi Thu Thủy và Ngô - Việt - Tuấn (chưa chôn chửa v?)
đang ở đảo Galang (Indonesia) và đang học anh văn
tại Chu no (Tuần, Thủy) =

SG 1650 ES. Pulau GALANG - PO BOX 19. TANJUNG PINANG
29101 (RIAU) INDONESIA.

Kính mong bà giúp đỡ giùm, tôi nghiệp các con tôi.
Và các con tôi như câu kết đã liên lạc được các
con tôi, và đã gửi về Vietnam báo cho tôi biết.
Con tôi sẽ được câu no báo lãnh qua Mỹ.
Kính mong bà giúp đỡ cho tôi con tôi, Rất cảm ơn bà
nhiều - địa chỉ câu no (xuất cảnh qua Mỹ 1984)

Quang Văn An

Kính cảm ơn và

Kính chào bà

Phân

Ngô viết Diên Cải tạo từ 1-5-75 đến
12-9-81

Thời gian cải tạo = 6 năm 4 tháng 15 ngày

Thời gian quản chế: 12 tháng

Được trả giấy công dân: đầu năm 1984

(gửi kèm theo giấy xác nhận ra tù)

ĐƠN XIN XÁC NHẬN

Phong Công - An Huyện Long - Bình

Đỉnh Lăng - Sơn

Lệnh thả ra tại cửa Ngõ - Việt - Diên.

Sinh năm 1941 tại Xã AN-SƠN - Tỉnh

kan tōi : tại Ủy Viên toàn phủ, Thủ toản

với gia đình tại xã Phước-Hải, huyện

Long-bat, kinh sông-Hải.

Thư Liên lạc thân thiện do Ông. Nhân - soạn.

Quê, chủ tịch UBND. Linh Nhân - Hồ Chí Minh
Kỷ ngày 28-8-1981, kỷ niệm và lòng - dân.

và kể từ đó về sau vẫn giữ - tiếp tại xã Phước-Hoài, Huyện Long-Khê, Tỉnh Long-Hoài, dưới sự quản lý Ban Công an xã Phước-Hoài, hằng tháng thu phí trình diện, làm kiểm điểm tại xã Phước-Hoài 1 lần

-2-

Vào đầu năm 1984 tôi đã được tận quyền
Công-dân kiểm quyết - tỉnh khu phòng Công - An
Huyện Long - Xát Kỳ. Do Văn Sang, Trưởng - Ban
Công - An xã khu tona và đọc quyết định, ngày
12-8-1988, và sự vô ý nên lại để gần đây
lắp từ trang và tất cả giấy tờ tiền bạc tại
bên xe phở - Hòa (Bảo Cáo mất tính xem)

Ngày làm đơn này, kính xin quý tổ-
quan cứu-xét, giúp đỡ xác nhận cho tôi,
nhân đây tấm lòng thành kính và biết ơn của
tôi. /-

Lý do: tôi xin xuất cảnh (vì bệnh tật
và biến mất của não, lại liệt một nửa
người bên phải)

Trong lúc chờ đợi, tôi thành kính
tri ân quý tổ-quan.

Trân trọng kính đơn

Phước Hòa, ngày 16 tháng 2 - 1989


Ngô - Việt - Điện

Công An xã Phước Hải.

Xác nhận: Ông: Ngô Việt Diện. Sinh 1941.
Tạm trú tại địa phương. Là con út của gia đình,
khi chết (đi qua cơn nguy cấp) ở gần quê nhà
chết do bệnh với dân là bị bệnh.

Phước Hải, ngày 10/02/1989.

T/M CÔNG AN XÃ

Công An Xã



Nguyễn Ngọc Bửu



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC- PHÒNG
BỘ TÔNG-THAM-MUÛ/Q.L.V.N.C.H.

TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ CHỨNG NHẬN

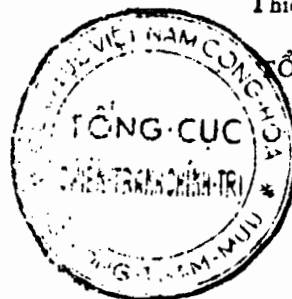
ĐẠI ỦY NGŨ - VIỆT - DIỄN SỐ QUÂN 61A/105.565

Đã tham dự Khóa Huân - Luyện Sĩ - Quan Thông - Tin
từ ngày 20 tháng 7 năm 1970 đến ngày 12 tháng 9 năm 1970
và đã được chấm đầu với số điểm 77,42 và thứ hạng 19/30
Cấp tại Tổng-Cục Chiến-Tranh Chính-Trị.

KBC. 3529, ngày 12 tháng 09 năm 1970

Thiếu - Tướng TRẦN - VĂN - TRUNG
TỔNG - CỤC - TRƯỞNG
TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ

Trung-Tá TRẦN - VĂN - AN
Trưởng-Khối Thông-Tin Giao-Tế và Dân-Sự
Giám-Đốc Khóa Học



KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI _____ NGO-VIET-TUAN _____
 Phái _____ Nam _____
 Sinh _____ Ngay Ba, tháng bảy, năm một ngàn chín trăm sáu mươi _____
 (Ngày, tháng, năm) _____ bảy (03-7-1967) _____
 Tại _____ Nha Ho-Sinh Quan-Đoi Nha-Trang _____
 Cha _____ Ngo-viet-Diem _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi _____ sinh năm 1941 _____
 Nghề - nghiệp _____ Quan nhân _____
 Cư-trú tại _____ KDC. 3234 _____
 Mẹ _____ Au-thi-luoi _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi _____ sinh năm 1943 _____
 Nghề - nghiệp _____ Nồi tro _____
 Cư-trú tại _____ KDC. 3234 (Trại gia binh) _____
 Vợ chánh hay thứ _____ Chanh _____
 Người khai _____ Nguyen-thi-Yen _____
 (Tên, họ) _____
 Tuổi _____ Sinh năm 1933 _____
 Nghề - nghiệp _____ Nu tro ta Ho-Sinh _____
 Cư-trú tại _____ KDC. 6081 _____
 Ngày khai _____ 03 - 7-1967 _____
 Người chứng thứ nhất _____ KHAN-THUC CHU-KY CUA _____
 (Tên, họ) _____ ONG CHU-TICH UY-DAN HANH-CHANH _____
 Tuổi _____ VIEM HO-TICH XO NHA-TRANG-DONG _____
 Nghề - nghiệp _____ _____
 Cư-trú tại _____ KDC. 3234 _____
 Người chứng thứ nhì _____ _____
 (Tên, họ) _____ _____
 Tuổi _____ _____
 Nghề - nghiệp _____ NGUYEN-TUAN _____
 Cư-trú tại _____ _____

HUY-BỎ

Là _____ Xã _____ Nha-Trang-Dong _____, ngày 03 tháng 7 năm 1967

NGƯỜI KHAI _____ HỘ-LAI, _____ NHÂN CHỨNG,

Nguyen-thi-Yen
 Nu Tro Ta Ho-Sinh



PHẠM QUANG MINH

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

TỈNH hay THÀNH-PHỐ

CHỨNG-THƯ HÔN-THƯ

(Thi hành các điều 24 và 27 của Sắc luật số 15/64 ngày 23-7-64
quy định giá thú tư-hệ và tài-sản cộng-đồng)

QUẬN

XÃ Nha-Trang-Tây

SỐ HIỆU 100

Ngày (1) Mười Một tháng (1) Bảy năm (1)

Năm Một Ngàn Chín Trăm Sáu Mươi Sáu hồi Tám giờ 00

Tại Văn Phòng Xã Nha-Trang-Tây

Trước mặt chúng tôi (2) TRƯƠNG-VỸ, Chủ-Tịch Ủy-Ban Hành-Chánh Viên-chức,
Xã Nha-Trang-Tây
có đến công khai trình diện:

Ông	<u>NGÔ - VIỆT - DIỄN</u>
Nghề - nghiệp	<u>Quân-Nhân</u>
Sinh ngày	<u>Mười Lăm, tháng Một, Năm Một Ngàn Chín Bốn Mươi Một</u>
Tại	<u>Bảo-An, Ninh-Thuận</u>
Cư - sở tại	<u>Bảo-An, Ninh-Thuận</u>
Tạm - trú tại	<u>KBC : 32.28</u>
Con của Ông (3)	<u>NGÔ-VIỆT-BÔNG (Sống)</u> , <u>tuổi,</u>
Nghề - nghiệp	<u>Công-Chức</u>
Cư - sở tại	<u>Ninh-Thuận</u>
Tạm - trú tại	<u>Ninh-Thuận</u>
Và Bà (3)	<u>NGUYỄN-THỊ-LIỆU (Sống)</u> , <u>tuổi,</u>
Nghề - nghiệp	<u>Nội-Trợ</u>
Cư - sở tại	<u>Ninh-Thuận</u>
Tạm - trú tại	<u>Ninh-Thuận</u>
Và cô	<u>ÂU - THỊ - NUÔI</u>
Nghề - nghiệp	<u>Nội-Trợ</u>
Sinh ngày	<u>Năm Một Ngàn Chín Trăm Bốn Mươi Ba</u>
Tại	<u>Xã Phước-Hải, Tỉnh Phước-Tuy</u>
Cư - sở tại	<u>Phước-Tuy</u>
Tạm - trú tại	<u>Trại Gia-Đình Binh-Sĩ ĐD/CH TD5/ANTL</u>
Con của Ông (3)	<u>ÂU - QUỘI (Sống)</u> , <u>tuổi,</u>
Nghề - nghiệp	<u>Buôn-Bán</u>
Cư - sở tại	<u>Phước-Tuy</u>
Tạm - trú tại	<u>Phước-Tuy</u>
Và Bà (3)	<u>NGUYỄN-THỊ-BA (Sống)</u> , <u>tuổi,</u>
Nghề - nghiệp	<u>Nội-Trợ</u>
Cư - sở tại	<u>Phước-Tuy</u>
Tạm - trú tại	<u>Phước-Tuy</u>

Sau khi được nghe chúng tôi đọc những giấy tờ liên hệ đến thân-trạng của các đương-sự
cùng thề thức hôn lễ, hai tân-hôn khai không có lập hôn khế (hoặc có lập hôn khế, ngày
tháng năm tại (4))

Ông NGÔ-VIỆT-BÔNG và Bà NGUYỄN-THỊ-LIỆU
với tư cách là cha mẹ dang trai — Ông ÂU-QUỘI và Bà NGUYỄN-THỊ-BA
với tư cách là cha mẹ dang gái, — Ông hoặc Bà
là giám hộ của Ông hoặc của cô
chiếu giấy có mặt tại buổi lễ, lần lượt khai ưng thuận việc kết-
hôn này, (hoặc) có nạp lễ ưng thuận . . . 2 . . .

Ông NGÔ - VIỆT - DIỄN

và cô

ÂU - THỊ - NGUYỄN

kể trước người sau đã khai ưng-thuận cùng nhau kết hôn

Chúng tôi nhân-danh pháp luật công khai tuyên-bố:

Ông NGÔ-VIỆT-DIỄN

và cô

ÂU - THỊ - NGUYỄN

đã thành-hôn kể từ ngày hôm nay.

Hôn lễ đã được cử hành công-khai với sự hiện diện của hai nhân chứng trưởng-thành:

1 - Ông hoặc Bà TRẦN - VĂN - SONG 1917 tuổi,

nghề - nghiệp Quân-Nhân cư - ngụ tại KHC : 32.28

2 - Ông hoặc Bà NGUYỄN-VĂN-TUY 1936 tuổi,

nghề - nghiệp Quân-Nhân cư - ngụ tại KHC : 32.28

Sau khi đã nghe chúng tôi đọc chứng thư hôn-thú này, hai tân-hôn cha mẹ hai bên (lực người giám-hộ) có mặt, hai người chứng trưởng-thành và chúng tôi đồng ký tên dưới đây:

Ông (Bà) _____

có khai không biết ký tên.

VỢ

ÂU - THỊ - NGUYỄN (Ký tên)

CHỒNG

NGÔ-VIỆT-DIỄN (Ký tên)

Cha mẹ bên vợ

ÂU - QUỖI

NGUYỄN-THỊ-BA

Cha mẹ bên chồng

NGÔ - VIỆT - BÔNG

NGUYỄN-THỊ-LIỆU

Nhân chứng,

TRẦN-VĂN-SONG (Ký tên)

NGUYỄN-VĂN-TUY (Ký tên)
ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH XÃ
KIỂM-HỘ-TỊCH XÃ NHATRANG-TAY
Nhatrang, ngày 14 tháng 12 năm 1969
K.T. TỈNH-TRƯỞNG T.U.N.
SỞ-PHÒNG HÀNH-CHÁNH

VIÊN-CHỨC HỘ-TỊCH

Chủ-Tịch Ủy-Ban-Hành-Chánh Xã

Kiểm Hộ-Tịch

TRƯỜNG-VỊ

(Ký tên và đóng dấu)

PHUNG SAO TRÍCH LẠI

TRANG ngày 14 tháng 12 năm 1969
TỈNH ỦY-BAN XÃ
KIỂM HỘ-TỊCH



GIỮ-ĐẠO

KIỆO-VĂN-THỦY

(1) Viết cả chữ - (2) Ghi rõ tên viên-chức hộ lịch - (3) Ghi rõ số ngày chết - (4) văn-phòng chứng-khể hay viên-chức có thẩm quyền nhận thực.
Chỗ trống không dùng tới phải gạch một nét.

~~1854~~

Cư trú tại _____

RECEIVED - 1964-05-14

NGUYỄN-DẪNG-BÀ

Số hiệu 348

KHAI - SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGÔ - THỊ - DUNG
Phái	Nữ
Sanh	Ngày mười lăm tháng hai năm một ngàn chín trăm (Ngày, tháng, năm) bảy mươi hai (15/2/1972)
Tại	Nhà Hộ-Sinh Quân-Đội Nha-Trang
Cha	NGÔ-VIỆT-ĐIỀN
(Tên, họ)	Sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi một
Tuổi	Quân-Nhân
Nghề-nghiệp	KBC. 7516
Cư - trú tại	ẤU-THỊ-NUÔI
Mẹ	Sanh năm một ngàn chín trăm bốn mươi ba
(Tên, họ)	Nội-trợ
Tuổi	Cư - trú tại Số 5 bis Lê-văn-Duyệt Nha-Trang
Nghề-nghiệp	Vợ Chánh
Cư - trú tại	NGUYỄN-THỊ-YẾN
Nghề-nghiệp	Sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi ba
Cư - trú tại	Nữ Trợ-Tá Hộ-Sinh
Ngày khai	KBC. 4029
Người chứng thứ nhất	Ngày 24 tháng 2 năm 1972
(Tên, họ)	TẠ-THÀNH-LỢ
Tuổi	Sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi bốn
Nghề-nghiệp	Công-Chức
Cư - trú tại	Số 5 bis Lê-văn-Duyệt Nha-Trang
Người chứng thứ nhì	LÊ-DỨC-ĐOÀI
(Tên, họ)	Sanh năm một ngàn chín trăm ba mươi lăm
Tuổi	Công-Chức
Nghề-nghiệp	Cư - trú tại Số 52 Đinh-Cư Nha-Trang

Làm tại X. Quận I Nha-Trang, ngày 24 tháng 2 năm 1972

NGƯỜI KHAI,

HỘ-LẠ,

NHÂN CHỨNG,

Ký tên NGUYỄN-THỊ-YẾN
(dấu)

CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH

KHU-PHỐ KIỂM HỘ-LẠ,

Ký tên TẠ-THÀNH-LỢ

Ký tên LÊ-DỨC-ĐOÀI

PHẠM-QUANG-MINH

Ký 30-50 NĂM 1972

Ngày 24 tháng 2 năm 1972

PHẠM-QUANG-MINH



PHẠM-QUANG-MINH

KHAI SANH

SỐ HIỆU 1129

Trích y theo bộ :

Phước-Lộ, ngày 19-10-1970

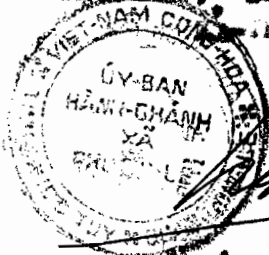
LÝ-VIỆN-HỘ-TỊCH

[Signature]

LÝ-VIỆN-HỘ

Kiến nghị :

Phước-Lộ, ngày 19-10-1970



NGUYỄN-VĂN-HAI

Tên Họ ấu nhi	NGO-THỊ-TRANG
Phái	Nữ
Sinh ngày, tháng năm	Ngày 14 tháng 10 năm 1970
Tại	Hào sanh, Phước-Lộ
Cha	NGO-VIỆT-DIÊN
Tên họ Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KHO. 3529
Mẹ	NGO-THỊ-NUÔI
Tên họ Tuổi	Hai mươi bảy tuổi
Nghề	Môi trợ
Cư trú tại	Phước-Lộ, Phước-Tuy
Vợ	Chánh
Chánh hay thứ Người khai	NGO-VIỆT-DIÊN
Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề	Quân-nhân
Cư trú tại	KHO. 3529
Ngày khai	Ngày 19 tháng 10 năm 1970
Người chứng thứ nhất	NGO-THỊ-SƠN
Tên họ Tuổi	Sáu mươi tuổi
Nghề	Môi trợ
Cư trú tại	Phước-Lộ, Phước-Tuy
Người chứng thứ nhì	NGUYỄN-THỊ-HIỆP
Tên họ Tuổi	Hai mươi chín tuổi
Nghề	Môi trợ
Cư trú tại	Phước-Lộ, Phước-Tuy

Lập tại xã Phước-Lộ ngày 19 tháng 10 năm 1970

NGƯỜI KHAI

CHỦ TỊCH UBND

NHÂN CHỨNG

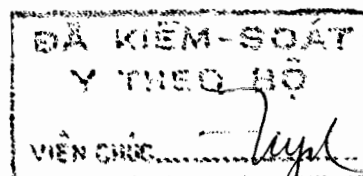
Kiểm HỘ-TỊCH

Điền ký

Tổ ký

Đôn ký

Hiệp ký



KHAI-SANH

TÊN HỌ ẤU-NHI	NGO - THI - GIAO - TRINH
Phái	NỮ
Sinh (Ngày, tháng, năm)	Ngày Mười Sáu, Tháng Tám, Năm Một Ngàn Chín Trăm, Sáu Mười Tám (16-8-1968)
Tại	Nhà Hộ-Sanh-quan-Hội NHÀ-TRANG
Cha (Tên, họ)	NGO - VIẾT - DIỄN
Tuổi	Sinh Năm 1941
Nghề - nghiệp	Quân - Nhân
Cư-trú tại	KDC : 32.28
Mẹ (Tên, họ)	ÂU - THỊ - NUÔI
Tuổi	Sinh Năm 1943
Nghề - nghiệp	Nội - Trợ
Cư-trú tại	KDC : 32.28 (Trại Gia-Bình)
Vợ chánh hay thứ	Vợ Chánh
Người khai (Tên, họ)	NGUYỄN - THỊ - YẾN
Tuổi	Sinh Năm 1933
Nghề - nghiệp	Nữ Trợ Tá Hộ - Sinh
Cư-trú tại	KDC : 40.29
Ngày khai	Ngày 19 tháng 8 năm 1968.
Người chứng thứ nhất (Tên, họ)	NHÂN-VỤC CHỦ-KÝ CỦA ÔNG CHỦ-TỊCH ỦY-BAN HÀNH-CHÁNH KIỂM-HO-TỊCH XÃ NHÀ-TRANG ĐÔNG Vinhong, ngày 19 tháng 8 năm 1968 K.T. TỈNH - TRƯỞNG T.U.N. ĐU-SƯ PHONG HÀNH-CHÁNH
Tuổi	11
Nghề - nghiệp	11
Cư-trú tại	11
Người chứng thứ nhì (Tên, họ)	11
Tuổi	11
Nghề - nghiệp	11
Cư-trú tại	11

VIỆT-NAM CÔNG-HOÀ
TÒA
HÀNH-CHÁNH
TỈNH KHANH-HOÀ

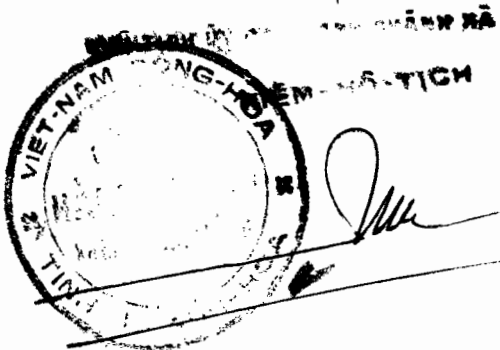
BỮU-ĐÁC

Làm tại Xã nhà-trang-tổng, ngày 19 tháng 8 năm 1968

NGƯỜI KHAI,

HỘ-LAI,

NHÂN CHỨNG,

NGUYỄN-THỊ-YẾN
Nữ Trợ Tá Hộ-Sinh

PHẠM-QUANG-MINH



VIỆT-NAM CỘNG-HÒA
BỘ QUỐC- PHÒNG
BỘ TỔNG-THAM-MUU/Q.L.V.N.C.H.

TỔNG CỤC CHIẾN TRANH CHÍNH TRỊ CHỨNG NHẬN

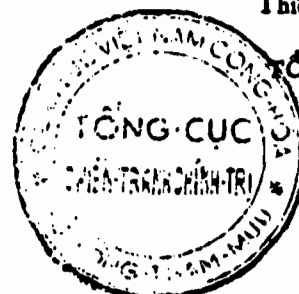
ĐẠI ÚY NGÔ - VIỆT - DIỄN SỐ QUÂN 61A/105.565

Đã tham dự Khóa Huân - Luyện Sĩ - Quan Thông - Tin
từ ngày 20 tháng 7 năm 1970 đến ngày 12 tháng 9 năm 1970
và đã được chấm đầu với số điểm 77,42 và thứ hạng 19/30
Cấp tại Tổng-Cục Chiến-Tranh Chính-Trị.

Trung-Tá **TRẦN - VĂN - AN**
Trưởng-Khối Thông-Tin Giao-Tế và Dân-Sự
Giám-Đốc Khóa Học

KBC. 3529, ngày 12 tháng 09 năm 1970

Thiếu - Tướng **TRẦN - VĂN - TRUNG**
TỔNG - CỤC - TRƯỞNG
TỔNG CỤC CHIẾN-TRANH CHÍNH-TRỊ



CONTROL

☐ Card
☒ Doc. Request; Form 4/17/89
☐ Release Order
☐ Computer
☐ Form 'D'
☐ ODP/Date _____
☐ Membership; Letter *form*